

SỞ LAO ĐỘNG - TB&XH
TỈNH BẮC KẠN
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM
Số: /QĐ-TTĐVVL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2924/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Phụ trách kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Bắc Kạn là 2.024.000.000 đồng, chi tiết theo biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phụ trách kế toán và toàn thể viên chức, người lao động tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:
- Sở LĐ-TB&XH;
- Ban GĐTT;
- VT, KT.
Gửi bản giấy:
- Lưu: VT, KT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Việt

Đơn vị: **Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Bắc Kạn**
Chương: **424**

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTĐVVL ngày / 01/2025 của Trung tâm
Dịch vụ việc làm về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025)

ĐVT: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.024
I	Chi sự nghiệp kinh tế và dịch vụ khác (C424, Loại 280-338)	2.024
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (13-200)	1.708
	- Chi thường xuyên theo định mức	1.708
2	Quỹ tiền thưởng theo nghị định 73/2024/NĐ-CP (18-200)	96
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (12-200)	220
-	Tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm;	220